

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HẢI CHÂU
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **34** /2021/DS-ST

Ngày 04.6.2021

V/v “*Tranh chấp hợp
đồng xây dựng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Ngọc Kinh Luân**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Thanh Trà**

Ông **Huỳnh Tiến**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Phương Trang** - Cán bộ
Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham
gia phiên tòa:* Bà **Hà Thị Thu Hiếu** - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu,
thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 31/2018/TLST - DS
ngày 06/4/2018 về “*Tranh chấp hợp đồng xây dựng*”; theo Quyết định đưa vụ án
ra xét xử số 05/2021/QĐST- DS ngày 15/01/2021, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại S.

Địa chỉ: Tổ 38 đường T. L 6, phường H. X, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà
Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trương Ngọc A.** Địa chỉ: 193 CMT8,
quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

* Bị đơn: Ông **Tô Duy H**

Địa chỉ: 02 T.A 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Ông Quốc C.** Địa chỉ: 93 Yên Bái,
quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông **Trần Văn Đ,**
thuộc Văn phòng Luật TNHH MTV Hữu Phúc và Cộng sự, có mặt.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan

- **Công ty TNHH MTV S.T.P.** Trụ sở tại: 169 H. H. T, quận T. K, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt

- **Công ty TNHH MTV Tư vấn Đầu tư Xây dựng V.T.** Trụ sở tại: 116/24 N. V. T, quận N. H. S, Tp. Đà Nẵng, vắng mặt.

- Ông **Lê Phước Đ**, sinh năm 1989. Địa chỉ: thôn Q.Đ, xã Đ. C, huyện Đ. L, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt

- Ông **Đỗ Xuân C** và bà **Nguyễn Thị Phương L.** Địa chỉ: 55B T.Q.K, phường Q. Tr, quận H.B, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 27/3/2018 và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại S (sau đây gọi tắt là Công ty S) và ông Tô Duy H đã ký kết Hợp đồng kinh tế số 06/2017/HĐKT/ST-SK ngày 30/5/2017 về việc thi công xây lắp phần thô dự án nhà ở gia đình ông Tô Duy H tại địa chỉ số 02 đường Tân An 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Nội dung công việc theo hợp đồng: Thực hiện phần thô, giá trị khối lượng và giá trị các hạng mục công việc theo hồ sơ thiết kế, bản vẽ thi công do chủ đầu tư cung cấp: bao gồm cả nhân công, vật liệu, máy móc thi công xây lắp của dự án. Các hạng mục công việc cụ thể như sau:

- Đào đắp đất hố móng, vận chuyển đất thừa đổ đi;
- Biện pháp thi công phần móng tránh sạt lở đất ảnh hưởng đến công trình lân cận;
- Thi công đổ bê tông đài móng, giằng móng, bể nước, bể tự hoại, nền tầng hầm theo đúng thiết kế;
- Thi công toàn bộ cốt pha, cốt thép, bê tông, trụ, vách, dầm sàn, cầu thang từ tầng hầm đến dầm sàn tầng tum mái, phần chóp tròn theo hồ sơ thiết kế;
- Thi công xây tường, trát tường trong, tường ngoài, cột, cầu thang theo thiết kế;
- Thi công nhân công lắp đặt toàn bộ hệ thống điện nước đến khi hoàn thành công trình;
- Hoàn thiện toàn bộ mặt tiền (có hoa văn, chỉ p H theo đúng thiết kế);
- Thi công nhân công toàn bộ phần lát gạch men, ốp gạch nhà vệ sinh, lợp ngói.

Giá trị hợp đồng trọn gói là **2.389.710.000 đồng** (chưa bao gồm VAT) với thời gian thi công là 90 ngày. Đơn giá hợp đồng là đơn giá cố định trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng. Trường hợp phát sinh thêm khối lượng, công việc ngoài hợp đồng thì chủ đầu tư phải thanh toán cho nhà thầu khối lượng công việc phát sinh đó.

Về tạm ứng và thanh toán, nhà thầu tự bỏ chi phí ra để thi công và được chủ đầu tư thanh toán 80% giá trị khối lượng thực hiện khi hoàn thành từng giai đoạn công việc. Sau khi hoàn thành toàn bộ khối lượng công việc theo hợp đồng, chủ đầu tư phải thanh toán toàn bộ phần giá trị hợp đồng còn lại sau khi khấu trừ 5% giá trị bảo hành công trình giữ lại.

Công ty S đã bắt đầu thi công từ ngày 08/6/2017 và hoàn thành hơn 95% công việc theo thỏa thuận trong hợp đồng và phân phát sinh với tổng giá trị thực hiện thực tế, bao gồm VAT, là **2.563.321.133 đồng** (giá trị chưa tính thuế VAT là 2.330.291.939 đồng).

Trong quá trình thi công, Công ty S đã phải thực hiện thêm một số công việc phát sinh theo yêu cầu của ông H, ngoài phạm vi hợp đồng, do đó giá trị thực tế mà chúng tôi đã thực hiện được lớn hơn giá trị công việc ký kết trong hợp đồng.

Tuy nhiên, phía chủ đầu tư không ký các biên bản xác nhận giá trị khối lượng hoàn thành để nghiệm thu từng giai đoạn thanh toán cho công ty, ông H đã đưa ra nhiều lý do không hợp lý buộc chúng tôi phải làm các công việc ngoài phạm vi hợp đồng và không chịu tổ chức nghiệm thu.

Công ty đã gửi công văn yêu cầu tổ chức nghiệm thu và tạm dừng thi công để làm rõ các vấn đề khúc mắc giữa hai bên nhưng ông Tô Duy H không có thiện chí hợp tác, trốn tránh nghĩa vụ thanh toán. Ông H cho rằng chúng tôi đã thực hiện không đúng thiết kế nên không nghiệm thu cho chúng tôi. Cho đến nay ông H chỉ thanh toán được 1.700.000.000 đồng.

Tại đơn khởi kiện, Công ty S đã yêu cầu Tòa án buộc ông Tô Duy H phải thanh toán số tiền còn nợ là 746.836.506 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Tại phiên tòa, Công ty S có thay đổi về yêu cầu khởi kiện như sau: yêu cầu ông Tô Duy H phải thanh toán cho Công ty S phần giá trị đã thực hiện còn lại, tương ứng với số tiền là **746.807.000 đồng**. Công ty S bổ sung yêu cầu về tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán là 185.145.000 đồng, tạm tính từ 27/3/2018 đến 04/6/2021.

** Trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:*

Chúng tôi thống nhất với trình bày của phía Nguyên đơn về thời gian ký kết hợp đồng cũng như các nội dung trong hợp đồng. Theo hợp đồng, trách nhiệm của nhà thầu được ghi rõ là phải thi công đúng hồ sơ thiết kế được duyệt, đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật của dự án, các quy trình quy phạm hiện hành, tiến độ thi công được Tư vấn giám sát và chủ đầu tư phê duyệt; Thực hiện nghiêm chỉnh mọi yêu cầu có liên quan đến chủ đầu tư và tư vấn giám sát khi bên A thông báo bằng văn bản; Nếu bên B không thực hiện đúng, đầy đủ thì bên B phải chịu phạt theo quy định;

Ngoài ra cũng quy định rõ về kỹ thuật xây tường, tô trát phải thẳng, độ sai lệch không quá 03mm.

Ông Tô Duy H đã thực hiện thanh toán cho Công ty S theo tiến độ xây dựng của Công ty nhưng Công ty đã không thực hiện thi công theo đúng bản vẽ thiết kế kỹ thuật, đồng thời kéo dài thời gian thi công gây nên thiệt hại về kinh tế cho ông H. Để chứng minh thiệt hại, ông Tô Duy H đã mời công ty chuyên môn đến thẩm định hiện trạng công trình để đối chiếu sai lệch so với bản thiết kế ban đầu, vì đơn vị thi công đã gây thiệt hại rất lớn nên ông không đồng ý thanh toán khối lượng còn lại.

Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, ông Tô Duy H giữ nguyên yêu cầu phản tố buộc Công ty S phải bồi thường thiệt hại như sau :

- Chi phí để thuê đơn vị khác thực hiện sửa chữa để đảm bảo đúng yêu cầu thiết kế là 500.000.000 đồng.

- Chi phí chậm giao nhà dẫn đến việc phải thuê nhà 3 tháng là 30.000.000 đồng.

Tổng yêu cầu bồi thường là 530.000.000 đồng.

Tại phiên tòa:

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ những vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về vụ án:

Về thủ tục tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ hồ sơ vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc ông Tô Duy H có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty S số tiền 863.321.597 đồng (trong đó nợ gốc là 746.807.000 đồng; tiền lãi do chậm thanh toán là 185.145.000 đồng) và đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu phản tố của bị đơn đối với Công ty S về việc yêu cầu trả số tiền 530.000.000 đồng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng; Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tranh chấp phát sinh từ việc thực hiện

hợp thi công xây dựng, đồng thời do bị đơn có nơi cư trú tại 02 Tân An 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng nên tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung vụ án :

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán số tiền nợ gốc 746.807.000 đồng:

Công ty S và ông Tô Duy H thống nhất việc có ký kết Hợp đồng kinh tế số 06/2017/HĐKT/ST-SK ngày 30/5/2017 (sau đây gọi tắt là Hợp đồng số 06) cũng như thống nhất về nội dung các điều khoản trong hợp đồng. Trong đó, theo Điều 12 về trách nhiệm của các bên, khoản 12.1 quy định trách nhiệm của bên A (ông Tô Duy H) là *“cử cán bộ kỹ thuật, giám sát phối hợp tổ chức thi công và giải quyết các vướng mắc kịp thời trong quá trình thi công. Khi cán bộ giám sát bên A phát hiện bên B thi công không đúng yêu cầu kỹ thuật thì cán bộ giám sát bên A có quyền yêu cầu bên B dừng thi công để sửa chữa, nếu bên B sai thì mọi thiệt hại bên B phải chịu trách nhiệm”* và tại khoản 12.2 quy định trách nhiệm của bên B là *“Thi công đúng hồ sơ thiết kế được duyệt, đảm bảo yêu cầu tiêu chuẩn kỹ thuật của dự án, các quy trình quy phạm hiện hành, tiến độ thi công được tư vấn giám sát khi bên A thông báo bằng văn bản, nếu bên B không thực hiện đúng đầy đủ yêu cầu của các tài liệu tại Điều 4 và các hướng dẫn của chủ đầu tư, tư vấn giám sát thì phải chịu phạt theo quy định của dự án”*.

Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cho thấy, Công ty S đã hoàn thành 95% khối lượng công việc, trong quá trình thi công công trình phía bị đơn có cử cán bộ kỹ thuật giám sát để tham gia giám sát công trình và hàng ngày ký xác nhận vào Nhật ký công trường và hồ sơ chất lượng. Trong thời gian đó, cán bộ giám sát của bên B cũng như chủ đầu tư không có bất cứ văn bản nào nhắc nhở hoặc yêu cầu dừng thi công để sửa chữa do thi công không đúng yêu cầu kỹ thuật hoặc do bất cứ vi phạm nào khác trong quá trình thi công của Công ty S. Mặt khác, việc ông Tô Duy H thay đổi người giám sát trong quá trình thi công cũng không thông báo cho đơn vị thi công được biết. Việc ông Tô Duy H, cán bộ giám sát thi công của ông H ký xác nhận khối lượng thi công qua mỗi giai đoạn thi công công trình và tiếp tục để cho Công ty S thực hiện phần công việc còn lại mà không có ý kiến phản đối được xem là mặc nhiên chấp nhận kết quả công việc mà phía Công

ty S đã thực hiện. Căn cứ vào quy định thanh toán của Hợp đồng số 06, theo thỏa thuận giữa các bên thì việc thanh toán được thực hiện theo đúng khối lượng công việc đã hoàn thành, do đó chủ đầu tư là ông Tô Duy H có nghĩa vụ thanh toán cho đơn vị thi công số tiền tương ứng với khối lượng công việc hoàn thành và được xác nhận.

[2.2] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc tính lãi:

Hợp đồng số 06 giữa ông Tô Duy H và Công ty S ký kết không có điều khoản thỏa thuận về lãi suất, việc nguyên đơn đề nghị áp dụng mức lãi suất chậm trả dưới 10%/năm là phù hợp với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật tố tụng dân sự. Do ông Tô Duy H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Công ty S nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về số tiền lãi 185.145.000 đồng.

[2.3] Xét yêu cầu phản tố của bị đơn về việc yêu cầu Công ty S bồi thường số tiền 530.000.000 đồng:

Đối với số tiền 500.000.000 đồng, ông Tô Duy H cho rằng Công ty S đã không thực hiện đúng yêu cầu thiết kế nên ông phải thuê đơn vị khác thực hiện việc sửa chữa và tổng chi phí là 500.000.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận định đây là số tiền mà bị đơn phỏng đoán chứ chưa chi trả trên thực tế, bị đơn cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh cho việc thực hiện sửa chữa công trình tương ứng với số tiền nêu trên, do đó không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu phản tố đối với số tiền 500.000.000 đồng.

Đối với số tiền 30.000.000 đồng mà ông Tô Duy H cho rằng đã phát sinh do nguyên đơn chậm tiến độ thi công công trình, qua nhật ký công trình đã thể hiện tổng tiến độ thi công là 115 ngày (không kể ngày nghỉ lễ, mưa bão, thiên tai, thay đổi thiết kế của chủ đầu tư theo quy định trong hợp đồng), trong khi đó nhà thầu đã thi công thực tế tại công trình chỉ là 91 ngày. Do vậy, việc bị đơn cho rằng lỗi của nguyên đơn thi công kéo dài là không đúng nên yêu cầu bồi thường này của bị đơn là không có cơ sở để chấp nhận.

[3] Về án phí:

[3.1] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Tô Duy H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 38.532.864 đồng.

[3.2] Do yêu cầu phản tố của bị đơn không được chấp nhận nên ông Tô Duy H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 25.200.000 đồng.

[4] Về chi phí giám định: Ông Tô Duy H phải chịu là 50.000.000 đồng và đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 161, khoản 2 Điều 227, Điều 266, 267, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 140, Điều 144, Điều 145, Điều 147 Bộ luật xây dựng; Các Điều 424 và 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “*Tranh chấp hợp đồng xây dựng*” của nguyên đơn Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại S đối với bị đơn là ông Tô Duy H.

Buộc ông Tô Duy H có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại S số tiền **863.321.597** đồng (trong đó nợ gốc là 746.807.000 đồng; tiền lãi do chậm thanh toán là 185.145.000 đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành không thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu phản tố của bị đơn là ông Tô Duy H đối với nguyên đơn Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại S về yêu cầu thanh toán bồi thường số tiền là 530.000.000 đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Tô Duy H phải chịu tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm là $(38.532.864 + 25.200.000) = 63.732.864$ đồng; Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 12.600.000 đồng theo biên lai thu số 0003365 ngày 04/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Ông Tô Duy H còn phải tiếp tục nộp số tiền là **51.132.864 đồng**.

- Hoàn trả cho Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại S số tiền tạm ứng án phí đã nộp **16.936.730 đồng** theo biên lai thu số 0001427 ngày 04/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

4. Về chi phí giám định: Ông Tô Duy H phải chịu là 50.000.000 đồng và đã nộp đủ.

5. Các bên đương sự có mặt tại phiên tòa cả quy **Đ** **Ò** **n** **k** **h** **o** **n** **g** **c** **o** **t** **r** **o** **n** **g** **h** **i** **n** **1** **5** **ng** **u** **y** **k** **ó** **t** **õ** **ng** **u** **y** **t** **u** **y** **ê** **n** **á** **n**. Riêng những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được

bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Hải Châu;
- CCTHADS quận Hải Châu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Ngọc Kinh Luân